TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HSST
Ngày: 25/9/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân.

1. Ông Nguyễn Qúy Ánh
2. Ông Nguyễn Minh Quốc;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Khánh – kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 10/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn P**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1987, tại: Hải Phòng; Nơi cư trú: khu A, phường T, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 29/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – TP. Hải Phòng) xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 12/2020/HSST. P chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 29/10/2021 cùng các quyết định khác của bản án, đến nay đương nhiên được xóa án tích. Con ông: Vũ Văn T – sinh năm 1961 và bà Phạm Thị L – sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 02 anh em, nhỏ nhất sinh năm 1988, bị

cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Đỗ Thị T1 – sinh năm 1988; Con: 02 người, sinh năm 2012 và 2014;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2025 đến ngày 20/01/2025. Ngày 29/4/2025, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bửu Thị Thu T2 – sinh năm: 1989. Địa chỉ: thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

2/ Bùi Văn V – sinh năm: 1996. Địa chỉ: thôn D, xã H, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

3/ Đặng Quốc D – sinh năm: 1993. Địa chỉ: thôn L, xã H, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

4/ Châu Thị H – sinh năm: 1979. Địa chỉ: thôn N, xã H, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

5/ Trần Thị Minh T3 – sinh năm: 1991. Địa chỉ: thôn L, xã H, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn kiếm tiền tiêu xài, Vũ Văn P hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự tại khu vực xã H, tỉnh Lâm Đồng. P cho vay theo 02 hình thức là: cho vay lấy lãi theo ngày và cho vay trả góp theo ngày. Đối với hình thức cho vay lấy lãi theo ngày thì người vay sẽ trả tiền lãi theo từng ngày, khi nào trả hết số tiền gốc thì sẽ ngưng trả lãi. Đối với hình thức cho vay trả góp theo ngày thì người vay sẽ trả góp theo ngày, bao gồm cả lãi và gốc cho đến khi hết khoản nợ. Với cách thức như trên, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2024 đến tháng 01/2025, Vũ Văn P đã cho nhiều người vay với lãi suất vượt quá 05 lần của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (tức 100%/năm), qua đó thu lợi bất chính. (Bút lục số 83-143; 169-204)

Quá trình điều tra, xác định Vũ Văn P đã cho 05 khách hàng vay tiền, cụ thể như sau:

1/ Đặng Quốc D, sinh năm 1993, trú thôn L, xã H, tỉnh Lâm Đồng:

- Ngày 03/12/2024, P cho D vay trả góp số tiền 50.000.000 đồng (viết tắt là "đ"), mỗi ngày góp 2.500.000đ, góp trong 24 ngày với tổng số tiền 60.000.000đ thì hết nợ gốc và lãi, tương ứng mức lãi suất là (60.000.000đ – 50.000.000đ)/50.000.000đ x 100 x

365/24 = 304,2%/năm. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là 20%/năm tương ứng số tiền là 50.000.000đ x 20% x 24/365 = 658.000đ, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là 60.000.000đ – 50.000.000đ – 658.000đ = 9.342.000đ. Khoản vay này P thu được 04 ngày tiền góp với tổng số tiền 10.000.000đ, trong đó tiền thu lợi bất chính là 9.342.000đ x 4/24 = **1.557.000đ**, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất của bộ luật dân sự là 658.000đ x 4/24 = 110.000đ, tiền gốc là 10.000.000đ – 1.557.000đ – 110.000đ = 8.333.000đ. D còn nợ lại 20 ngày tiền góp với tổng số tiền 50.000.000đ, trong đó tiền nợ gốc là 50.000.000đ – 8.333.000đ = 41.667.000đ.

- Ngày 06/12/2024, D vay P số tiền 50.000.000đ, hình thức vay trả lãi 5.000.000đ trong 10 ngày vay tiền với lãi suất là 5.000.000đ/50.000.000đ x 100 x 365/10 = 365%/năm. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là 20%/năm tương ứng số tiền lãi trong 10 ngày là 50.000.000đ x 20% x 10/365 = 274.000đ, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là 5.000.000đ – 274.000đ = **4.726.000đ**. Khoản vay này P đã thu được 5.000.000đ tiền lãi, chưa thu được tiền gốc.

Như vậy, P cho D vay tổng cộng 02 khoản vay, với tổng số tiền của các khoản vay là 100.000.000đ, thu lợi bất chính tổng số tiền là ***6.283.000đ.***

2/ Bửu Thị Thu T2, sinh năm 1989, trú thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng:

- Vào ngày 01/01/2025, P cho T2 vay trả góp số tiền 45.000.000đ, mỗi ngày góp 2.500.000 đồng, góp trong 22 ngày với tổng số tiền 55.000.000 đồng thì hết nợ gốc và lãi, tương ứng mức lãi suất là (55.000.000đ – 45.000.000đ)/45.000.000đ x 100 x 365/22 = 368,7%/năm. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là 20%/năm tương ứng số tiền là 45.000.000đ x 20% x 22/365 = 542.000đ, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là 55.000.000đ – 45.000.000đ – 542.000đ = 9.458.000đ. Khoản vay này P thu được 12 ngày tiền góp với tổng số tiền 30.000.000đ, trong đó tiền thu lợi bất chính là 9.458.000đ x 12/22 = **5.159.000đ**, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất của bộ luật dân sự là 542.000đ x 12/22 = 296.000đ, tiền gốc là 30.000.000đ – 5.159.000đ – 296.000đ = 24.545.000đ. T2 còn nợ lại 10 ngày tiền góp với tổng số tiền 25.000.000đ, trong đó tiền nợ gốc là 45.000.000đ – 24.545.000đ = 20.455.000đ.

Như vậy, P cho T2 vay số tiền 45.000.000đ, thu lợi bất chính tổng số tiền là ***5.159.000đ.***

3/ Trần Thị Minh T3, sinh năm 1991, trú thôn L, xã H, tỉnh Lâm Đồng:

- Vào ngày 04/12/2024, P cho T3 vay số tiền 100.000.000đ hình thức vay trả góp, góp mỗi ngày 5.000.000đ, góp trong 24 ngày thì hết nợ gốc và lãi, tương ứng mức lãi suất là (5.000.000đ x 24 – 100.000.000đ)/100.000.000đ x 100 x 365/24 = 304,2%/năm. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là 20%/năm tương ứng số tiền là 100.000.000đ x 20% x 24/365 = 1.315.000đ, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là 120.000.000đ – 100.000.000đ – 1.315.000đ = **18.685.000đ**.

Khoản vay này đến ngày 20/12/2024, T3 cần tiền nên đã đáo hạn sớm trước ngày hết dây vay (số tiền đã thu lợi bất chính là **18.685.000đ)**.

Sau đó, đến ngày 08/01/2025, T3 đáo hạn thêm một lần nữa. T3 góp đến hết ngày 13/01/2025 được 06 ngày với tổng số tiền là 30.000.000đ, trong đó tiền thu lợi bất chính là 18.685.000đ x 6/24 = **4.671.000đ**, tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất của bộ luật dân sự là 1.315.000đ x 6/24 = 329.000đ, tiền gốc là 30.000.000đ – 4.671.000đ – 329.000đ = 25.000.000đ. T3 còn nợ lại 18 ngày tiền góp với tổng số tiền 90.000.000đ, trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000đ – 25.000.000đ = 75.000.000đ.

- Vào ngày 12/12/2024, P cho T3 vay 60.000.000đ, khi vay tính lãi theo ngày, mỗi ngày P lấy của T3 900.000đ tiền lãi, tương ứng lãi suất là 900.000đ/60.000.000đ x 100 x 365 = 547,5%/năm, khi nào có tiền trả nợ gốc thì hết nợ. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là 20%/năm tương ứng số tiền lãi trong 1 ngày là 60.000.000đ x 20% x 1/365 = 33.000đ, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là 900.000đ – 33.000đ = 867.000đ. Khoản vay này P đã thu lãi đến hết ngày 13/01/2025, tức là 32 ngày tiền lãi với tổng số tiền 28.800.000đ còn T3 chưa trả nợ gốc 60.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền là 32 x 867.000đ = **27.744.000đ**, thu tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất của bộ luật dân sự là 33.000đ x 32 = 1.056.000đ.

Như vậy, P cho T3 vay tổng cộng 04 khoản vay, với tổng số tiền các khoản vay là 360.000.000đ (số tiền mà P thực tế bỏ ra là 160.000.000đ), thu lợi bất chính tổng số tiền là ***69.785.000đ****.*

4/ Bùi Văn V, sinh năm 1996, trú thôn D, xã H, tỉnh Lâm Đồng:

- Vào ngày 02/12/2024, V vay tiền trả góp của P số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày góp 750.000 đồng, góp trong 24 ngày với tổng số tiền 18.000.000 đồng thì hết nợ gốc và lãi, tương ứng mức lãi suất (18.000.000đ – 15.000.000đ)/15.000.000đ x 100 x365/24 = 304,2%/năm. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là 20%/năm tương ứng số tiền là 15.000.000đ x 20% x24/365 = 197.000đ, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là

18.000.000đ – 15.000.000đ – 197.000đ = **2.803.000đ**. Khoản vay này P đã thu đủ tiền góp.

- Vào ngày 25/12/2024, V vay tiền trả góp của P số tiền 15.000.000đ, mỗi ngày góp 750.000 đồng, góp trong 24 ngày với tổng số tiền 18.000.000 đồng thì hết nợ gốc và lãi, tương ứng mức lãi suất (18.000.000đ – 15.000.000đ)/15.000.000đ x 100 x365/24 = 304,2%/năm. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là 20%/năm tương ứng số tiền là 15.000.000đ x 20% x 24/365 = 197.000đ, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là 18.000.000đ – 15.000.000đ – 197.000đ = **2.803.000đ**. Khoản vay này P đã thu đủ tiền góp.

- Vào ngày 08/01/2025, V vay tiền trả góp của P số tiền 30.000.000đ, mỗi ngày góp 1.500.000 đồng, góp trong 24 ngày với tổng số tiền 36.000.000 đồng thì hết nợ gốc và lãi, tương ứng mức lãi suất (36.000.000đ – 30.000.000đ)/30.000.000đ x 100 x365/24 = 304,2%/năm. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là 20%/năm tương ứng số tiền là 30.000.000đ x 20% x 24/365 = 395.000đ, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là 36.000.000đ – 30.000.000đ – 395.000đ = 5.605.000đ. Khoản vay này V đã trả sớm hạn nên P chỉ thu tổng số tiền 33.000.000đ, do đó thu lợi bất chính thực tế là 33.000.000đ – 30.000.000đ – 395.000đ = **2.605.000đ**.

Như vậy, P cho V vay tổng cộng 03 khoản vay, với tổng số tiền các khoản vay là 60.000.000đ, thu lợi bất chính tổng số tiền là ***8.211.000đ****.*

5/ Châu Thị H, sinh năm 1979, trú thôn N, xã H, tỉnh Lâm Đồng:

- Vào tháng 11/2024, P cho bà H vay trả góp số tiền 10.000.000 đ, mỗi ngày góp 400.000 đồng, góp trong 30 ngày với tổng số tiền 12.000.000 đồng thì hết nợ gốc và lãi, tương ứng mức lãi suất (12.000.000đ – 10.000.000đ)/10.000.000đ x 100 x 365/30 = 243,3%/năm. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là 20%/năm tương ứng số tiền là 10.000.000đ x 20% x 30/365 = 164.000đ, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là 12.000.000đ – 10.000.000đ – 164.000đ = **1.836.000đ**. Khoản vay này P đã thu đủ tiền góp.

- Vào ngày 06/01/2025, P cho bà H vay trả góp số tiền 5.000.000đ, mỗi ngày góp 200.000 đồng, góp trong 30 ngày với tổng số tiền 6.000.000 đồng thì hết nợ gốc và lãi, tương ứng mức lãi suất (6.000.000đ – 5.000.000đ)/5.000.000đ x 100 x 365/30 = 243,3%/năm. Mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là 20%/năm tương ứng số tiền là

5.000.000đ x 20% x 30/365 = 82.000đ, như vậy thu lợi bất chính theo thỏa thuận là 6.000.000đ – 5.000.000đ – 82.000đ = **918.000đ**. Khoản vay này P đã thu đủ tiền góp.

*Như vậy, P cho H vay tổng cộng 02 khoản vay, với tổng số tiền các khoản vay là 15.000.000đ, thu lợi bất chính tổng số tiền là **2.754.000đ**.*

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xác định Vũ Văn P đã cho Đặng Quốc D, Bửu Thị Thu T2, Trần Thị Minh T3, Bùi Văn V, Châu Thị H vay tổng số tiền là 580.000.000 đồng (số tiền mà P thực tế bỏ ra là 380.000.000 đồng), với lãi suất từ 243,3% đến 547,5%/năm, thu lợi bất chính số tiền **92.192.000 đồng.**

Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI 351651524327702.

Điện thoại nêu trên là của Vũ Văn P sử dụng để đăng nhập vào tài khoản ngân hàng A số 42589817 do P đăng kí chính chủ, để chuyển tiền cho vay và nhận tiền trả góp, trả gốc, trả lãi từ người vay tiền, hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan điều tra. Viện kiểm sát sẽ chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo việc xử lý.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền thực tế mà Vũ Văn P dùng để cho vay là 380.000.000 đồng. Trong đó, P đã thu được 132.878.000 đồng, D còn giữ 91.667.000 đồng, T2 còn giữ 20.455.000 đồng, T3 còn giữ 135.000.000 đồng. Đây là số tiền dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính thực tế mà Vũ Văn P thu được của những người vay là 92.192.000 đồng, trong đó của D là 6.283.000 đồng, của T2 là 5.159.000 đồng, của T3 là 69.785.000 đồng, của V là 8.211.000 đồng, của H là 2.754.000 đồng, cần trả lại cho những người vay.

Đối với số tiền tương ứng với mức lãi suất cho vay được phép (20%/năm) mà Vũ Văn P đã thu là 5.730.000 đồng, không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSHTN-HS ngày 03/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Vũ Văn P về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Văn P như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn P, phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ: khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: bị cáo Vũ Văn P từ 100.000.000 triệu đồng đến 150.000.000 triệu đồng.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI 351651524327702. Vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng đang quản lý – theo "Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng" đề ngày 05/09/2025.

Buộc Vũ Văn P nộp lại số tiền 132.878.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Đặng Quốc D nộp lại số tiền 91.667.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Bùi Thị Thu T4 nộp lại số tiền 20.455.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Trần Thị Minh T3 nộp lại số tiền 69.785.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Vũ Văn P nộp lại số tiền là 5.730.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Vũ Văn P trả lại cho Đặng Quốc D số tiền là 6.283.000 đồng.

Buộc Vũ Văn P trả lại cho bà Bửu Thị Thu T2 số tiền là 5.159.000 đồng.

Buộc Vũ Văn P trả lại cho bà Trần Thị Minh T3 số tiền là 69.785.000 đồng.

Buộc Vũ Văn P trả lại cho ông Bùi Văn V số tiền là 8.211.000 đồng.

Buộc ông Vũ Văn P trả lại cho bà Châu Thị H là 2.754.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an; Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

1.2 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên, không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn P khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Vũ Văn P là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn có thể nhận thức được việc cho vay lãi nặng vượt quá quy định của Bộ luật dân sự là vi phạm pháp luật. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2024 đến tháng 01/2025, tại khu vực xã H, tỉnh Lâm Đồng, Vũ Văn P đã cho Đặng Quốc D, Bửu Thị Thu T2, Trần Thị Minh T3, Bùi Văn V, Châu Thị H vay tổng số tiền là 580.000.000 đồng, với lãi suất từ 243,3% đến 547,5%/năm (vượt quá 05 lần so với lãi suất do Bộ luật Dân sự quy định), qua đó thu lợi bất chính số tiền 92.192.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vũ Văn P là cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự, như nội dung Cáo trạng đã truy tố và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn P thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ Văn P quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo Vũ Văn P là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi cho vay lãi nặng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, tuy nhiên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi cho vay với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo thể hiện rõ bản chất xem thường pháp luật, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý về tài chính, kinh doanh tiền tệ của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI 351651524327702.

Điện thoại nêu trên là của Vũ Văn P sử dụng để đăng nhập vào tài khoản ngân hàng A số 42589817 do P đăng kí chính chủ, để chuyển tiền cho vay và nhận tiền trả góp, trả gốc, trả lãi từ người vay tiền, hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan điều tra. Xét thấy đây là công cụ phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về trách biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền thực tế mà Vũ Văn P dùng để cho vay là 380.000.000 đồng. Trong đó, P đã thu được 132.878.000 đồng, D còn giữ 91.667.000 đồng, T2 còn giữ 20.455.000 đồng, T3 còn giữ 135.000.000 đồng - Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền dùng để thực hiện hành vi phạm tội –cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính thực tế mà Vũ Văn P thu được của những người vay là 92.192.000 đồng, trong đó của D là 6.283.000 đồng, của T2 là 5.159.000 đồng, của T3 là 69.785.000 đồng, của V là 8.211.000 đồng, của H là 2.754.000 đồng – Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại những số tiền trên cho những người vay.

Đối với số tiền tương ứng với mức lãi suất cho vay được phép (20%/năm) mà Vũ Văn P đã thu là 5.730.000 đồng, không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm - Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: bị cáo Vũ Văn P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn P phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn P 130.000.000 đồng.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ: điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI 351651524327702 là tài sản của Vũ Văn P. Vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng đang quản lý – theo "Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng" đề ngày 05/9/2025.

Buộc Vũ Văn P nộp lại số tiền 132.878.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Đặng Quốc D nộp lại số tiền 91.667.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Bùi Thị Thu T4 nộp lại số tiền 20.455.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Trần Thị Minh T3 nộp lại số tiền 69.785.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Vũ Văn P nộp lại số tiền là 5.730.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Buộc Vũ Văn P trả lại cho Đặng Quốc D số tiền là 6.283.000 đồng.

Buộc Vũ Văn P trả lại cho bà Bửu Thị Thu T2 số tiền là 5.159.000 đồng.

Buộc Vũ Văn P trả lại cho bà Trần Thị Minh T3 số tiền là 69.785.000 đồng.

Buộc Vũ Văn P trả lại cho ông Bùi Văn V số tiền là 8.211.000 đồng.

Buộc ông Vũ Văn P trả lại cho bà Châu Thị H là 2.754.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thành